

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HSST

Ngày: 01/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiên

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2019/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2019/HSST-QĐ ngày 06/9/2019, đối với bị cáo:

1/ Lê Thanh T, Sinh năm 1986, Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: A, ấp 2, xã Xuân T T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ tên cha: Lê Thanh H, Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nh; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Nguyễn Thị Tr (đã ly hôn), Con: 01 người (sinh năm: 2010); Tiền sự: Không.

- Tiền án:

1/ Ngày 20/11/2015, Bị TAND Quận 12 xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2016.

2/ Ngày 20/6/2017, Bị TAND huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/9/2018.

- Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18/5/2019- (có mặt).

2/ Phan Kế T, Sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn 2, xã Vĩnh H, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: E, ấp Nam L, xã Bà Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phan M; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nh, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2017; Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

- Ngày 24/8/2005, Bị TAND Quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2006.

- Ngày 30/11/2010, Bị TAND quận Tân Phú xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2011.
- Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18/5/2019 - (có mặt).

*Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị T**, 1986

HKTT: Ấp 7, xã Phước L, huyện Giồng T, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: A, tổ 3, ấp 2, xã Xuân Thới Tg, huyện Hóc M, Tp. Hồ Chí Minh – (vắng mặt).

Luật sư **Đỗ Trung K** – Văn phòng luật sư Đỗ Trung Kiên và Cộng sự, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – bào chữa cho bị cáo Phan Kế T - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 17/4/2019, Lê Thanh T gặp Phan Kế T tại Game bắn cá 91 thuộc quận Bình Tân, sau đó T nhờ T chở dùm T đến nhà người quen của T ở phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12. Toại sử dụng xe mô tô biển số 59F1-287.36 của Toại chở Tiến ngồi sau, trên đường đi T rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khi đến trước địa chỉ số 43/17, tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 thì T nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ (chưa có biển kiểm soát) của chị Nguyễn Thị Thảo, đang dựng trong nhà xe, không người trông coi, T kêu Toại dừng xe cách vị trí để xe mô tô Vision trên khoảng 10 mét chờ, còn Tiến đi bộ đến trộm cắp xe. Tiến đi vào thì thấy không khóa cổ xe, đầu xe hướng vào trong nhà. Tiến liền lùi xe ra đẩy bộ về phía Toại đang chờ, do xe mô tô Vision không khởi động máy được nên T ngồi lên điều khiển để Toại điều khiển xe mô tô của T, dùng chân đẩy xe mô tô Vision do Tiến ngồi trên về khu đất trống thuộc quận Bình Tân, thì Tiến dùng tô vít (lấy từ xe mô tô của Toại) ra để mở phần mặt nạ trước của xe mô tô Vision, nối dây điện khởi động máy xe nhưng không nổ máy. Tiến gọi điện thoại cho một thanh niên tên là “Mập” (chưa xác định) để bán xe mô tô vừa trộm được. Sau đó cả 02 đẩy xe đến khu vực khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc quận Bình Tân bán chiếc xe Vision cho Mập với số tiền là 6.000.000 đồng, Toại chia cho Tiến 3.000.000 đồng, còn Toại 3.000.000 đồng. Cả 02 tiêu xài hết.

Ngày 14/5/2019, tổ công tác hình sự đặc nhiệm thuộc Công an Quận Tân Phú tuần tra phát hiện nghi vấn T và T liên quan đến trộm cắp tài sản tại quận Tân Phú, nên mời làm việc. Tại đây T và T khai nhận đã thực hiện trộm cắp xe mô tô hiệu Vision vào ngày 17/4/2019 tại trước số 43/17, tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, nên Cơ quan CSĐT Công an Quận Tân Phú đã giao hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an Quận 12 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, các bị can Toại và Tiến đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô Vision màu đỏ (chưa có biển số) như nội dung vụ án nêu trên.

- Tài sản thiệt hại: 01 xe mô tô hiệu Vision, số máy JF86E0170236, số khung 5836KY470889. Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 203 ngày

17/5/2019, tài sản thiệt hại có giá trị: 34.500.000 đồng. Bị cáo T yêu cầu bồi thường 34.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị cáo T 17.000.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Thanh T : 14.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe mô tô biển số: 72K1-069.77.

Bản cáo trạng 149/CTr-VKS, ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phan Kế T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thanh T và Phan Kế T khai nhận lợi dụng sự sơ hở về tài sản của người bị hại, T đứng cạnh giới để T vào lấy trộm xe rồi nhanh chóng tẩu thoát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Kế T không tranh luận về tội danh, luật sư đưa ra nhiều tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và gây hậu quả không lớn.....và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Thanh T khai số tiền 14.000.000 đồng Cơ quan công an thu giữ, đây là tiền bán trái cây của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Bị cáo đồng ý cản trừ vào số tiền phải bồi thường cho người bị hại là 17.000.000 đồng để xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: Lê Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Phan Kế T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt: Bị cáo Phan Kế T 01 năm đến 02 năm tù; Bị cáo Lê Thanh T 02 năm đến 03 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh T và Phan Kế T không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lê Thanh T rủ Phan Kế T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở T đi đến trước địa chỉ số 43/17, tổ 11, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 thì T nhìn thấy một xe mô tô hiệu Honda loại Vision của chị Nguyễn Thị Thảo đang dựng trong nhà xe, không người trông coi. Toại đứng ngoài cánh giới còn Tiến đi bộ đến trộm cắp xe, do xe mô tô không khởi động máy được nên T ngồi lên điều khiển để Toại điều khiển xe mô tô của T, dùng chân đẩy xe mô tô Vision do Tiến ngồi trên về khu đất trống thuộc quận Bình Tân, thì Tiến dùng tô vít (lấy từ xe mô tô của Toại) ra để mở phần mặt nạ trước của xe mô tô Vision, nối dây điện khởi động máy xe nhưng không nổ máy. Tiến gọi điện thoại cho một thanh niên tên là “Mập” (chưa xác định) để bán xe mô tô vừa trộm được. Sau đó cả 02 đẩy xe đến khu vực khu công nghiệp Vĩnh Lộc, thuộc quận Bình Tân bán chiếc xe Vision cho Mập với số tiền là 6.000.000 đồng, Toại chia cho Tiến 3.000.000 đồng, còn Toại 3.000.000 đồng. Cả 02 tiêu xài hết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của Lê Thanh T và Phan Kế T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự: Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 203 ngày 17/5/2019, tài sản thiệt hại là xe mô tô hiệu Vision có giá trị: 34.500.000 đồng.

Bị cáo Lê Thanh T bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản theo bản án số 238/HSST/2015 ngày 20/11/2015”, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/7/2016. Trong thời gian chưa xóa án tích lại phạm tội mới, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 75/HSST ngày 20/6/2017, Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 18/9/2018. Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm, đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản Điều 53 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Phan Kế T bị TAND Quận Bình Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án 108/HSST ngày 24/8/2005 về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2006. Ngày 30/11/2010, Bị TAND quận Tân Phú xử phạt 01 năm 6 tháng tù theo bản án số 268/HSST về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 20/9/2011. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Lê Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2

Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phan Kế T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình

Hành vi nêu trên của Lê Thanh T và Phan Kế T là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo đã được Nhà Nước đưa đi giáo dục cải tạo nhiều lần trong nhiều năm nhưng không sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn; tự khai nhận về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo T đã bồi thường thiệt hại và được người bị hại bãi nại; bị cáo T đồng ý cản trừ tiền thu giữ để bồi thường cho người bị hại để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô hiệu Vision có giá trị: 34.500.000 đồng, nhưng người bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 34.000.000 đồng. Bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ bồi thường, bị cáo T đồng ý cản trừ 14.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng buộc bị cáo nộp lại để trả cho người bị hại.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 72K1-069.77, qua xác minh do ông Dương Quốc Nghĩa đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho một người bạn không rõ lai lịch, bị cáo T khai mua lại của người đàn ông không rõ lai lịch và không có giấy tờ hợp lệ. Vì vậy cần Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô hiệu biển số 72K1-069.77. Sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước

Đối với tiền thu giữ của bị cáo T, được cản trừ vào việc bồi thường

Đối với điện thoại của bị cáo T không liên quan đến vụ án, cần trả lại.

Đối với đối tượng tên Mập, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Lê Thanh T** và **Phan Kế T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Kế T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2019

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Giao số tiền*: 14.000.000 đồng cho người bị hại chị Nguyễn Thị T .
- *Buộc Lê Thanh T bồi thường số tiền còn lại là*: 3.000.000 đồng cho người bị hại chị Nguyễn Thị T .
- *Trả lại cho Lê Thanh T* : 01 điện thoại di động hiệu OPPO.
- Giao cơ quan Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số 72K1-069.77; Số máy: JF27E - 0986831; Số khung: RLHJF2706BY - 154575. Sau thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng số báo đầu tiên, nếu xác định được chủ sở hữu, hoặc người quản lý hợp pháp thì trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 137/QĐ-VKS ngày 28/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng. Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (02)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (02)
- Người tham gia tố tụng khác; (01)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 25/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất